

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Đánh giá môi trường chiến lược

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

## 1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Đánh giá môi trường chiến lược
Tiếng Việt:	Đánh giá môi trường chiến lược
Tiếng Anh:	Strategic Environmental Assessment
Mã số học phần:	14015009
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ II
Loại học phần:	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	03 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	09 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	90 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	Học kỳ 3
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường/Bộ môn Quản Lý Tài Nguyên và Môi Trường
---------------------------------	---

## 2. Mô tả học phần (Course Description)

Đánh giá tác động môi trường là học phần bắt buộc nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản, kinh nghiệm thực tế về lịch sử phát triển, cơ sở pháp lý, phương pháp và công cụ nghiên cứu thích hợp để đánh giá các tác động môi trường tiềm năng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cho chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trước khi ra quyết định phê duyệt và khởi động chúng theo định hướng phát triển bền vững.

## 3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho học viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Vận dụng kiến thức cơ bản và kinh nghiệm thực tế tích hợp đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình ra quyết định chiến lược, quy hoạch và kế hoạch ở các cấp định hướng phát triển bền vững	ELO1, ELO2, ELO3
CG2	Vận dụng cơ sở pháp lý về ĐMC và phương pháp ĐMC để tổ chức thực hiện ĐMC có phát huy vai trò tham vấn các bên liên quan và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và cộng đồng	ELO2, ELO6, EL010
CG3	Phát triển các kỹ năng mềm để tư vấn thực hiện báo cáo ĐMC và triển khai ĐMC hiệu quả	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO12
CG4	Rèn luyện kỹ năng phát hiện các vấn đề môi trường, kinh tế xã hội cốt lõi và tìm ra giải pháp vấn đề trong ĐMC	ELO5, ELO11, ELO9

## 4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
<b>Kiến thức</b>		

<b>CELO1</b>	Phân tích vai trò và đóng góp của ĐMC trong quá trình ra quyết định về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và phát triển bền vững	ELO1, ELO3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>CELO2</b>	Vận dụng các quy trình thực hiện ĐMC, các yêu cầu chính, kỹ thuật phương pháp và công cụ triển khai ĐMC	ELO1, ELO2
<b>CELO3</b>	Phân tích khung pháp lý ĐMC, thể chế và các bên có liên quan	ELO2, ELO5
<b>CELO4</b>	Phân tích các tồn tại giữa lý thuyết và thực hành ĐMC, các yêu cầu ĐMC của chính phủ và các tổ chức đầu tư	ELO5, ELO6, ELO10
<b>CELO5</b>	Có khả năng đánh giá và triển khai các điều khoản tham chiếu (ToR), báo cáo ĐMC cho các trường hợp thực hiện hoặc các lĩnh vực cụ thể	ELO2, ELO3, ELO11
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>CELO6</b>	Vận dụng các kỹ năng mềm để làm việc nhóm, dẫn dắt trong việc chuẩn bị, đánh giá và triển khai ĐMC	ELO8, ELO10, ELO11
<b>CELO7</b>	Có kỹ năng phát hiện các vấn đề môi trường, kinh tế xã hội cốt lõi và đề xuất các phương án thay thế và giải pháp bảo vệ môi trường phát triển bền vững	ELO8, ELO9, ELO12

**Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)**

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
<b>CELO1</b>	M		M									
<b>CELO2</b>	M	H										
<b>CELO3</b>		H			H							
<b>CELO4</b>					M		H			H		
<b>CELO5</b>		M	H								H	
<b>CELO6</b>								M		M	H	

<b>CELO7</b>								H	M			M
--------------	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--	--	---

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

## 5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

### 5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

#### *Phương pháp giảng dạy:*

Phương pháp giảng dạy áp dụng (đánh dấu  vào phương pháp áp dụng):

- (1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing)
- (2). Phương pháp động não (Brainstorming)
- (3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)
- (4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning)
- (5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)
- (6). Phương pháp đóng vai (Role playing)
- (7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)
- (8). Phương pháp mô phỏng (Simulation)
- (9). Nghiên cứu tình huống (Case studies)
- (10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)
- (11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

#### *Phương pháp học tập:*

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm; thuyết trình dự án;
- Làm các bài tập được giao.

### 5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

#### 5.2.1 Điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

- Điểm đánh giá giữa kỳ:

+ Trọng số: 20 %, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thực hành  Khác

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận/báo cáo  Trắc nghiệm  Thực hành  Khác

### 5.2.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

*Hướng dẫn thực hiện:*

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>	A1.1 Bài tập xác định các vấn đề môi trường cốt lõi	Khả năng của học viên về xác định vấn đề	<b>CELO8 CELO10</b>	1 /bài tập trên lớp	Đúng kết quả Theo Rubric 5	PP phỏng vấn PP quan sát PP Bài tập, chuyên đề	10
	A1.2 Báo cáo các vấn đề môi trường cốt lõi	Báo cáo các vấn đề cốt lõi		Nộp báo cáo hoàn thiện	Theo Rubric 5	PP viết	20

<b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>	Bài Quiz	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng cho học viên	<b>CELO2</b> <b>CELO3</b> <b>CELO5</b> <b>CELO6</b> <b>CELO7</b> <b>CELO11</b>	1 lần 30 câu/20 phút Học viên trả lời trắc nghiệm trên phần mềm Kahoo it.	Hiểu Trả lời đúng Kỹ năng nhanh (Theo Rubric 2)	PP trắc nghiệm	20
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>	A3.1 Bài tiểu luận về ĐMC	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng quản lý dự án của học viên	Tất cả từ <b>CELO2</b> <b>CELO3</b> <b>CELO5</b> <b>CELO6</b> <b>CELO8</b> <b>CELO10</b>	1 lần	Theo Rubric 5	PP Tự luận	50
	A.3.2 Báo cáo tiểu luận		<b>CELO10</b> <b>CELO11</b> <b>CELO12</b>	1 lần thuyết trình		PP thuyết trình	

## 6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1,2	<p><b>Giới thiệu môn học (1,5 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học</li> <li>- Giới thiệu nội dung, phương pháp học</li> <li>- Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học</li> </ul> <p><b>Chương 1: Giới thiệu chung về ĐMC</b></p>	<b>PPGD:</b> Thuyết giảng	
	<p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b></p> <p>1.1 Giới thiệu học phần</p> <p>1.2 Khái niệm về ĐMC</p> <p>1.3 Phân biệt các dạng đánh giá tác động môi trường (ĐMC, ĐTM, ĐRM, ĐSTM)</p> <p>1.4 Lịch sử phát triển ĐMC</p> <p>1.5 Xu hướng phát triển ĐMC và lợi ích của chúng</p>	<p><b>PPGD:</b>Thuyết giảng, hỏi đáp</p> <p><b>GT:</b> Mở đầu, chương 1</p>	<p><b>CELO1</b></p> <p><b>CELO2</b></p>
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b></p> <p>    Tìm hiểu cơ sở pháp lý thực hiện ĐMC của Việt Nam</p>	<b>PPHT:</b> Đọc và phân tích chính sách	<b>CELO2,</b> <b>CELO10</b>
3	<p><b>Chương 2: Nguyên tắc cơ bản ĐMC</b></p>		
	<p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b></p> <p>2.1 Nguyên tắc triển khai ĐMC</p> <p>2.2 Các khái niệm liên quan ĐMC (tác động, viễn cảnh, dự án, kế hoạch, chính sách, quản trị, tư duy hệ thống, tư duy chiến lược, phức hợp)</p> <p>2.3 Vai trò ĐMC trong quá trình ra quyết định</p> <p>2.4 Phân tích thể chế đ/v ĐMC</p>	<p><b>PPGD:</b> Hỏi đáp, học dựa trên vấn đề, động não, thảo luận nhóm</p> <p><b>GT:</b> Mở đầu, chương 1</p>	<p><b>CELO3</b></p> <p><b>CELO5</b></p>
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b></p> <p>    Chọn trường hợp dự án điển hình theo nhóm</p>	<b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm	<p><b>CELO3</b></p> <p><b>CELO6</b></p> <p><b>CELO7</b></p>

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
4	<p><b>Chương 3: Khung pháp lý về ĐMC</b></p> <p>3.1 Cơ sở pháp lý thực hiện ĐMC của Việt Nam</p> <p>3.2 Hệ thống tích hợp ĐMC, ĐTM và ĐSTM với quá trình ra quyết định hoặc cấp phép môi trường</p> <p>3.3 Quy trình thực hiện ĐMC và các yêu cầu kỹ thuật</p> <p>3.4 Các hệ thống pháp lý về ĐMC của các quốc gia đang phát triển, phát triển, tổ chức quốc tế</p> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b></p> <p>Tìm hiểu cơ sở pháp lý thực hiện ĐMC của các tổ chức khác</p>	<p><b>PPGD:</b></p> <p>Hỏi đáp</p> <p><b>GT: Chương 2</b></p> <p><b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm</p> <p><b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm</p>	<p><b>CELO1, CELO5, CELO12</b></p> <p><b>CELO8, CELO10</b></p>
5,6	<p><b>Chương 4: Tham gia cộng đồng và cam kết của các bên liên quan</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b></p> <p>4.1 Các hình thức liên quan của cộng đồng và bên liên quan trong quá trình ra quyết định ĐMC</p> <p>4.2 Tham gia của xã hội đ/v quá trình ra quyết định ĐMC</p> <p>4.3 Tham vấn cộng đồng đ/v quá trình ra quyết định ĐMC</p> <p>4.4 Cam kết tham gia của các bên liên quan đ/v quá trình ra quyết định ĐMC</p> <p>4.5 Quá trình cam kết tham gia của cộng đồng/ bên liên quan</p> <p>4.6 Tiếp cận và thử thách của cam kết tham gia cộng đồng/ bên liên quan về ĐMC</p> <p>4.7 Kỹ thuật đạt cam kết tham gia hiệu quả của cộng đồng và bên liên quan</p> <p>4.8 Công cụ để lồng ghép quan điểm cộng đồng trong quá trình ra quyết định ĐMC</p>	<p><b>PPGD:</b> Hỏi đáp, học dựa trên dự án, bài tập, thảo luận nhóm</p> <p><b>GT: Chương 5</b></p> <p><b>PPHT:</b> làm bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm</p>	<p><b>CELO6, CELO7, CELO8, CELO11</b></p>

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	4.9 Các ví dụ về tham gia cộng đồng đ/v ĐMC		
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Bài tập phân tích các ví dụ tham gia cộng đồng/bên liên quan đ/v ĐMC	<b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm	<b>CELO7, CELO8, CELO10</b>
7,8	<b>Chương 5: Quy trình tích hợp ĐMC đ/v quá trình lập quy hoạch</b>		
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b> 5.1 Các hình thức và yêu cầu của các loại quy hoạch 5.2. Cơ sở pháp lý đ/v ĐMC quy hoạch 5.3 Các bước trong quy trình quy hoạch (quy hoạch không gian hoặc quy hoạch theo lĩnh vực) 5.4. Tích hợp ĐMC vào quy trình quy hoạch 5.6 Một số trường hợp điển hình 5.7 So sánh ĐMC quy hoạch không gian và quy hoạch phát triển ngành	<b>GT: Chương 4, 6, 7</b>	<b>CELO3, CELO6, CELO7, CELO10</b>
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Phân tích trường hợp điển hình So sánh ĐMC quy hoạch không gian và quy hoạch phát triển lĩnh vực	<b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm	<b>CELO2, CELO11</b>
9	<b>Chương 6: Các loại hình ĐMC</b>		
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b> 6.1 Loại hình ĐMC tư duy chiến lược 6.2 Loại hình ĐMC dựa trên phân tích tác động bao gồm đánh giá tác động phát triển vùng 6.3 So sánh 2 loại ĐMC tư duy chiến lược và dựa trên tác động	<b>PPGD:</b> Thuyết trình, bài tập <b>GT: Chương 3</b> <b>PPHT:</b> làm bài tập, thảo luận nhóm	<b>CELO3, CELO6, CELO7, CELO10</b>

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Bài tập phân tích ĐMC của trường hợp điển hình	<b>PPHT:</b> làm bài tập	<b>CELO6,</b> <b>CELO7</b>
10, 11, 12	<b>Chương 7: ĐMC đ/v chiến lược dựa trên phân tích tác động</b>		
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b> 7.1 Quy trình thực hiện ĐMC cho chiến lược dựa trên tác động (sàn lọc, xác định mục tiêu, phạm vi, chuẩn bị và phê duyệt) 7.2 Phương pháp và kỹ thuật thực hiện ĐMC 7.3 Điều khoản tham chiếu và đánh giá ĐMC 7.4 Trường hợp điển hình	<b>PPGD:</b> Thuyết trình, bài tập <b>PPHT:</b> đóng vai, thảo luận nhóm <b>GT: Chương 4, 6</b>	<b>CELO2,</b> <b>CELO6,</b> <b>CELO10,</b>
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Xây dựng TOR cho trường hợp điển hình	<b>PPHT:</b> thảo luận nhóm	<b>CELO2,</b> <b>CELO6,</b> <b>CELO8</b>
13, 14	<b>Chương 8: ĐMC đ/v chiến lược dựa tư duy CL</b>		
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp:</b> 7.1 Quy trình thực hiện ĐMC cho chiến lược dựa trên tư duy chiến lược (sàn lọc, xác định mục tiêu, phạm vi, chuẩn bị và phê duyệt) 7.2 Phương pháp và kỹ thuật thực hiện ĐMC 7.3 Điều khoản tham chiếu và đánh giá ĐMC 7.4 Trường hợp điển hình	<b>PPGD:</b> Thuyết trình, bài tập <b>PPHT:</b> đóng vai, thảo luận nhóm <b>GT: Chương 4, 7</b>	<b>CELO2,</b> <b>CELO5,</b> <b>CELO6,</b>
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Xây dựng TOR cho trường hợp điển hình	<b>PPHT:</b> thảo luận nhóm	<b>CELO2,</b> <b>CELO3,</b> <b>CELO11</b>

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
15	<p><i>Seminar – Cơ sở pháp lý và kỹ thuật thực hiện ĐMC</i></p> <p>- <i>Chia sẻ kinh nghiệm triển khai ĐMC hiệu quả</i></p> <p>Thuyết trình ĐMC Đánh giá học phần và giảng viên</p>	<p>Mời thuyết trình viên</p> <p>PPHT: tham dự hội thảo Báo cáo ĐMC</p>	<p>CELO6, CELO7 CELO12</p>
16	Hoàn thiện báo cáo ĐMC và nộp		

### Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần										
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12
Chương 1	M	M				M					
Chương 2			H	H	M		M				
Chương 3	H			H		M	M		M		H
Chương 4					M	H	M		M		
Chương 5		M	H		H	M			H	H	
Chương 6		M	M		H	M			H	H	
Chương 7		M			M		M		M		
Chương 8		M	H	M	M	H			H		H

**H: High      M: Medium      L: Low**

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1. Tài liệu chính:

- [1] Bộ TNMT, 2008- Hướng dẫn kỹ thuật chung về đánh giá môi trường chiến lược. Chương trình Tăng cường năng lực về quản lý đất đai và môi trường (SEMLA), SIDA.
- [2] Toàn, M.T, 2020. Đánh giá Môi trường Chiến lược (bản thảo).

- [3] Ha, N.T.V, 2017. Lecture note on public participant technique. AITCV.
- [4] Riki, T., 2010. Strategic Environmental Assessment in action. 2nd edition, Taylor and Francis, ISBN: 978-1-84791 – 064-0. 366 pp.

## 7.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Partidario, MR. 2015. **A Strategic Advocacy Role in Sea for Sustainability**. Journal of Environmental Assessment Policy and Management (JEAPM), World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd., vol. 17(01), pages 1-8.  
<https://doi.org/10.1142/S1464333215500155>
- [2] Noble, B. and Nwanekezie, K. (2017) **Conceptualizing Strategic Environmental Assessment: Principles, Approaches and Research Directions**. Environmental Impact Assessment Review, 62, 165-173.  
<https://doi.org/10.1016/j.eiar.2016.03.005>
- [3] Tetlow, M. and Hanusch, M.F. 2012. **Strategic environmental assessment: the state-of-the-art** Impact Assess Proj Apprais, 30 (1) (2012), pp. 15-24.  
<https://doi.org/10.1080/14615517.2012.666400>
- [4] Monteiro, M. & Partidário, MR. 2017. **Governance in strategic environmental assessment: lessons from the Portuguese practice**. Environ. Impact Assess. Rev., 65 (2017), pp. 125-138. <https://doi.org/10.1016/j.eiar.2017.04.007>
- [5] Mintzberg, H. 1987. The strategy concept I: Five ps for strategy. California Management Review, 30 (1) (1987)
- [6] Mintzberg, H. & Westley, F. 2001. **Decision Making: It's not what you think**. MIT Sloan Management Review, Spring, 89-93. <https://hbr.org/2014/01/what-vuca-really-means-for-you>
- [7] Homer-Dixon, T., 2011. **Complexity science**. Oxford Leadership Journal, 2 (1), 1–15.
- [8] Ehrlich, A. 2021. **Collective impacts: using systems thinking in project-level**
- [9] **Assessment**. Impact Assessment and Project Appraisal.  
<https://doi.org/10.1080/14615517.2021.1996901>
- [10] Rega, C. and Baldizzone, G., 2015. **Public participation in Strategic Environmental Assessment: A practitioners' perspective**. *Environmental Impact Assessment Review*, 50, pp.105-115.  
<https://doi.org/10.1016/j.eiar.2014.09.007>
- [11] Gauthier, M., Simard, L. and Waaub, J.P., 2011. **Public participation in strategic environmental assessment (SEA): Critical review and the Quebec (Canada) approach**. *Environmental Impact Assessment Review*, 31(1), pp.48-60.  
<https://doi.org/10.1016/j.eiar.2010.01.006>
- [12] <http://www1.worldbank.org/publicsector/politiceconomy/November3Seminar/Stakeholder%20Readings/CPPH%20Stakeholder%20Analysis%20Note.pdf>

## 8. Quy định của học phần

### 8.1. Quy định về tham dự lớp học

Học viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Học viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

### **8.2. Quy định về hành vi lớp học**

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Học viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

### **8.3. Quy định về tự học**

Học viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Học viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Học viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp cho giảng viên đúng thời hạn quy định.

### **8.4. Quy định về học vụ**

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

### **8.5. Quy định phản hồi thông tin**

Học viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform>

## **9. Giảng viên phụ trách môn học**

- Giảng viên phụ trách môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà , TS. Nguyễn Lữ Phương.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

**10. Ngày phê duyệt:**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà**

**TS. Nguyễn Lữ Phương**

**PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà**